

THÔNG BÁO

**Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra
công tác thi đua, khen thưởng năm 2017**

Căn cứ Quy chế kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 576/QĐ-BTC ngày 5/2/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chương trình công tác thi đua, khen thưởng năm 2017, Bộ Tài chính thông báo kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng năm 2017 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thông qua kiểm tra, tự kiểm tra để nắm tình hình triển khai và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng ở đơn vị, đánh giá về các hình thức, biện pháp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước của đơn vị.

2. Phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn luật để đề xuất các biện pháp tháo gỡ, khắc phục.

3. Phát hiện và đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM VÀ THỜI KỲ KIỂM TRA, TỰ KIỂM TRA

A. Nội dung trọng tâm kiểm tra, tự kiểm tra:

1. Việc thực hiện các văn bản pháp luật về công tác TĐKT:

1.1. Việc phổ biến, quán triệt, thực hiện các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các hướng dẫn của Chính phủ, của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục.

1.2. Tổ chức phổ biến, quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc; Chỉ thị số 34/CT-TW ngày 7/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng.

1.4. Đánh giá khái quát những thuận lợi, khó khăn khi vận dụng các văn bản pháp luật và chỉ đạo của cấp trên về công tác TĐKT tại đơn vị.

2. Công tác thi đua:

2.1. Công tác tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản phát động, tổ chức các phong trào thi đua của đơn vị thời gian qua:

+ Phong trào thi đua xuyên suốt trong năm nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị (*liệt kê tên phong trào, các chỉ tiêu thi đua lớn cần phấn đấu...*), cách thức duy trì hoạt động phong trào trong năm, kết quả thực hiện.

+ Tham mưu, tổ chức xây dựng các phong trào thi đua ngắn hạn, chuyên đề, nước rút giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, nhiệm vụ phát sinh của cơ quan đơn vị thời gian qua (*số lượng phong trào đã phát động, phân tích 1 hoặc 2 phong trào tiêu biểu: Tên, khẩu hiệu, chỉ tiêu thực hiện, kết quả đem lại...*).

+ Công tác tham mưu, tư vấn của cơ quan làm công tác TĐKT giúp Lãnh đạo đơn vị trong việc lồng ghép triển khai các phong trào thi đua của Bộ, Tổng cục với phong trào thi đua của địa phương để đạt được mục tiêu và hiệu quả.

2.2. Việc tham gia hoạt động Cụm, Khối thi đua của tỉnh, hiệu quả đem lại cho việc phấn đấu thực hiện nhiệm vụ chính trị chuyên môn của đơn vị thời gian qua.

2.3. Công tác cổ động, tuyên truyền, hưởng ứng các phong trào thi đua trong toàn bộ cơ quan, đơn vị.

2.4. Việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, công tác tuyên truyền nhân rộng các tấm gương điển hình tiên tiến qua các phong trào thi đua....

2.5. Đánh giá về thực trạng công tác xây dựng, tổ chức, phát động, hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua (mặt được, chưa được); về số lượng các phong trào thi đua do đơn vị phát động (ý nghĩa, tác dụng); bài học rút ra từ công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua của đơn vị.

3. Công tác khen thưởng:

3.1. Việc phổ biến, ban hành, hướng dẫn các văn bản về công tác TĐKT ở đơn vị.

3.2. Công tác tổ chức chấm điểm, đánh giá, bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng tại từng tổ chức cơ sở thuộc đơn vị.

+ Việc tuân thủ các quy trình, thủ tục trong công tác khen thưởng; việc thực hiện công khai, dân chủ trong bình xét thi đua, khen thưởng; Việc áp dụng các tiêu chí, tiêu chuẩn để đề nghị khen thưởng; cách thức lựa chọn tiêu biểu xuất sắc; Chất lượng thẩm định của tổ chức, cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng.

+ Tính trung thực trong nội dung báo cáo thành tích của đối tượng được đề nghị khen thưởng; các vướng mắc, bất cập khi kê khai và viết báo cáo thành tích.

+ Sự chính xác, công bằng trong bình xét của Hội đồng TĐKT thuộc đơn vị. Mối quan hệ giữa chấm điểm- bình xét thi đua- tiền thưởng (tăng thu nhập).

+ Tỷ lệ danh hiệu thi đua được công nhận và hình thức khen thưởng được đề nghị so với biên chế của đơn vị.

+ Hoạt động, số lượng, cơ cấu Hội đồng TĐKT và Hội đồng sáng kiến của đơn vị; quy trình công khai sáng kiến và công nhận sáng kiến.

+ Thực trạng (mặt được, chưa được) của công tác khen thưởng.

4. Công tác ứng dụng công nghệ tin học trong công tác TĐKT:

Thực hiện việc rà soát, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu TĐKT từ năm 2010 đến nay; khai thác sử dụng phần mềm TĐKT 2.0 của đơn vị; những thuận lợi, khó khăn.

5. Công tác cán bộ:

- Số lượng cán bộ làm công tác TĐKT (chuyên trách, kiêm nhiệm);
- Sự quan tâm của lãnh đạo đơn vị về đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện các chính sách về cán bộ, bố trí cán bộ làm công tác TĐKT.

6. Tình hình giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý các vi phạm trong công tác TĐKT (nếu có, nêu vụ việc điển hình), cụ thể:

- Trường hợp dừng chưa khen,
- Trường hợp đề nghị thu hồi,
- Trường hợp trước khi khen phải giải trình,

B. Thời kỳ kiểm tra, tự kiểm tra: Kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng từ năm 2016 đến thời điểm kiểm tra, tự kiểm tra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính ủy quyền cho Vụ trưởng Vụ Thi đua – Khen thưởng quyết định thành lập đoàn kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng để thực hiện việc kiểm tra tại các đơn vị sau:

- **Các đơn vị trực thuộc Bộ:** Cục TH&TKTC, Cục QLN&TCĐN, Cục QLG, Cục KHTC, Cục QLCS, Cục TCDN, Cục QL&GSBH, Thanh tra TC.

- **Các đơn vị ở các tỉnh miền Bắc:**

+ Tỉnh Hòa Bình: Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước.

+ Tỉnh Sơn La: Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, Cục DTNN khu vực Tây bắc.

+ Tỉnh Yên Bái: Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước.

+ Tỉnh Tuyên Quang: Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, Cục DTNN khu vực Hoàng Liên Sơn.

- **Các đơn vị ở các tỉnh miền Trung:**

+ Tỉnh Nghệ An: Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Cục DTNN khu vực Nghệ Tĩnh.

+ Tỉnh Hà Tĩnh: Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước.

+ Tỉnh Quảng Bình: Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Cục DTNN khu vực Bình Trị Thiên.

- **Các đơn vị ở các tỉnh miền Nam:**

- + Tỉnh Long An: Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước.
- + Tỉnh Tiền Giang: Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước.
- + Tỉnh Bến Tre: Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước.
- + Tỉnh Đồng Tháp: Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước.

Việc kiểm tra tại các đơn vị nêu trên được tiến hành trong quý III, quý IV năm 2017, thời gian cụ thể do Vụ trưởng Vụ Thi đua – Khen thưởng quyết định và chịu trách nhiệm.

2. Các Tổng cục (và tương đương) căn cứ vào Quy chế kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng và kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra của Bộ Tài chính để xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra của Tổng cục, tổ chức kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng năm 2017 và tổng hợp kết quả báo cáo Bộ.

Các đơn vị thuộc Bộ không có hệ thống dọc, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp thuộc Bộ căn cứ vào Quy chế kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng và kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra của Bộ Tài chính để xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, tổ chức thực hiện tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị mình và báo cáo Bộ kết quả.

Thời gian gửi báo cáo tự kiểm tra, kiểm tra công tác thi đua khen thưởng về Bộ (qua Vụ TĐKT) chậm nhất **trước ngày 30/11/2017**. Các đơn vị không tổ chức tự kiểm tra, không có báo cáo hoặc chậm gửi báo cáo về Bộ sẽ bị trừ điểm thi đua năm 2017 theo quy định.

3. Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức hành chính, sự nghiệp, các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Tài chính và thủ trưởng các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch này theo đúng Quy chế kiểm tra, tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Bộ. *mm*

Nơi nhận: *mm*

- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- Các đơn vị được kiểm tra;
- Ban TĐKT Trung ương (để b/c);
- Trang Website BTC;
- Lưu: VT, TĐKT (70b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn